TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST-DS	*Dầu Tiếng, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH NGOÀI TOÀ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 80/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 76/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp P (gọi tắt là Công ty P). Địa chỉ: Số 798, đường S, phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Lầu 4, số 17-19, đường N, phương A, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 02/2019/UQ ngày 26/8/2019). Xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Tấn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và quá trình tham gia tố tụng, đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự (bà Bùi Thị T2*) trình bày:*

Ngày 02/5/2018, Công ty P và ông Dương Tấn T có ký hợp đồng kinh tế số PO-0444/2018 về việc cung cấp và lắp đặt hệ thống ăn tự động cho 01 trại gà thịt trị giá 620.000.000 đồng.

Ngày 07/5/2018, hai bên ký phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng PO-0444/2018, tổng giá trị hợp đồng được điều chỉnh là 1.240.000.000 đồng.

Ngày 05/11/2018, ông T mua lẻ 08 chụp sưởi trị giá 12.000.000 đồng.

Theo hợp đồng ông T phải thanh toán hết toàn bộ giá trị hợp đồng cho Công ty P muộn nhất là trong vòng 70 ngày kể từ ngày nghiệm thu và bàn giao công trình. Ngày 10/8/2018, hai bên đã ký biên bản bàn giao trại gà cho ông T sử dụng. Tuy nhiên, ông T không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng và còn nợ của Công ty P số tiền 252.000.000 đồng.

Ngày 17/10/2019, tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng Công ty P do bà Bùi Thị T2 là đại diện và ông Dương Tấn T đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết số tiền tranh chấp như sau:

Ông Dương Tấn T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp P số tiền còn nợ là 152.000.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu đồng) vào ngày 06/11/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH TMDV KTNN P về việc không tranh chấp với ông Dương Tấn T số tiền 145.360.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019.

Biên bản hòa giải thành ngày 17/10/2019 tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng là sự tự nguyện các bên. Vì vậy, bà T2 yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Theo bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Dương Tấn T) trình bày:

Ông T thống nhất đề nghị Toà án công nhận kết quả hoà giải thành theo biên bản hòa giải thành ngày 17/10/2019 tại Trung tâm Hoà giải – Đối thoại tại Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về việc:

Ông Dương Tấn T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp P số tiền còn nợ là 152.000.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu đồng) vào ngày 06/11/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH TMDV KTNN P về việc không tranh chấp với ông Dương Tấn T số tiền 145.360.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tại phiên họp:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, đại diện hợp pháp của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng nên đề nghị tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án của người yêu cầu là có cơ sở nên đề nghị Toà án ra quyết định công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nhận định.

[1] Công ty P yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án theo biên bản hoà giải thành ngày 17/10/2019 tại Trung tâm Hoà giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 7 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp, đại diện hợp pháp của người yêu cầu bà Bùi Thị T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Toà án tiến hành phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Công ty P và ông Dương Tấn Tài đã ký kết với nhau hợp đồng kinh tế số PO-0444/2018 ngày 02/5/2018 và phụ lục hợp đồng ngày 07/5/2018. Các bên đương sự đã thống nhất số nợ và yêu cầu hòa giải theo quy định. Việc thoả thuận giải quyết về số tiền còn nợ theo hợp đồng đã ký kết giữa Công ty P và ông T được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ Nhà nước và người thứ ba. Đại diện hợp pháp của Công ty P đã làm đơn yêu cầu Toà án công nhận kết quả hoà giải thành nêu trên và đóng tạm ứng lệ phí theo quy định. Yêu cầu của Công ty P là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp với các quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 39, khoản 2, 3 Điều 367, Điều 416, 417, 418, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 80/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019, cụ thể như sau:

Ông Dương Tấn T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp P số tiền còn nợ là 152.000.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu đồng) vào ngày 06/11/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH TMDV KTNN P về việc không tranh chấp với ông Dương Tấn T số tiền 145.360.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019.

Kể từ ngày Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dương Tấn T không thanh toán được số tiền nói trên thi hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp P tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032086 ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia thoả thuận hoà giải;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Ngọc Tuyền